

VỤ KIẾN CỦA CÁC NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN VIỆT NAM: Một số khía cạnh pháp lý cơ bản

Đinh Ngọc Vượng*

I. CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN VÀ HẬU QUẢ CỦA NÓ ĐỐI VỚI NGƯỜI DÂN VIỆT NAM

Trong vòng 10 năm từ năm 1961 đến năm 1971 quân đội Hoa Kỳ đã rải xuống miền Nam Việt Nam khoảng 100 triệu lít các chất độc hóa học, với hàm lượng dioxin khoảng 366 kg. Trong đó chất da cam được sử dụng với khối lượng lớn nhất, khoảng 45,677.937 lít. Khoảng 3.181 thôn làng Việt Nam bị rải trực tiếp chất độc hóa học.¹ Để phân biệt các chất khác nhau, các thùng được mang những cái băng màu nhận dạng khác nhau, như những mặt danh: màu xanh da trời, màu trắng, màu đỏ tía, màu xanh, màu hồng, màu vàng cam. Chất độc được đựng trong thùng có vạch màu vàng cam - chất độc da cam (Agent Orange) là chất hỗn hợp 50-50 của n-butyl esters của 2,4D và 2,4,5-T. Một chất gây ô nhiễm tổng hợp và là sản phẩm phụ tất yếu khi sản xuất 2,4,5-T là TCDD, tức là chất dioxin. Dioxin là một trong những hóa chất độc hại nhất mà khoa học biết đến. Các nhà khoa học đã chứng minh, chỉ cần 80 gam dioxin đem hòa vào hệ thống cấp nước

đủ giết chết toàn bộ dân một thành phố lớn 7-8 triệu dân. Đã có khoảng từ 2,1 đến 4,8 triệu người Việt Nam đã bị nhiễm các chất diệt cỏ, nhất là dioxin. Các nạn nhân phần lớn là dân thường và quân nhân Việt Nam, ngoài ra còn có một số công dân và lính Hoa Kỳ, cùng với các đồng minh của họ đến từ Úc, Ca-na-đa, New Zealand, Hàn-Quốc².

Trong số các công ty hóa chất Hoa Kỳ đã tham gia sản xuất chất da cam cung cấp cho quân đội Hoa Kỳ để rải xuống miền Nam Việt Nam trước đây thì Monsanto và Dow Chemical là những công ty hóa chất đã cung cấp nhiều chất diệt cỏ nhất cho quân đội Hoa Kỳ. Trên thị phần chất độc da cam thì công ty Monsanto và công ty Dow Chemical chiếm gần 60% (Monsanto 29,5% và Dow Chemical 28,6%). Monsanto đã dính líu đến chất độc dioxin từ những năm 1940 khi bắt đầu sản xuất chất diệt cỏ 2,4,5-T. Chất độc da cam trong sản phẩm của Monsanto có tỷ lệ dioxin nhiều hơn sản phẩm của Dow Chemical 47 lần³. Trong vụ kiện này, các luật sư bảo vệ cho các công ty hóa chất Hoa Kỳ cho rằng

* PGS.TS. Viện Nhà nước và Pháp luật

¹ J.M. Stellman, S.D. Stellman, R. Christian, T. Weber et C. Tomasallo, "The extent and patterns of usage of Agent Orange and other herbicides in Vietnam", Nature, Volume 422, April 2003

² Sdd

³ Peter H. Schuck, Tác nhân da cam ra tòa: Thảm họa đầu độc hàng loạt trước pháp đình, NXB Harvard University Press, 1987. Trích theo *Pháp luật TP HCM*, 16/8/2004, tr. 13.

thân chủ của họ không biết trước được tác hại của chất dioxin đối với con người. Có phải đến nay người ta mới biết được tác hại của chất độc da cam đối với con người và môi trường? Các công ty hóa chất Hoa Kỳ có biết được tác hại của chất dioxin mà họ sản xuất để cung cấp cho quân đội Hoa Kỳ không? Đương nhiên câu trả lời ở đây chỉ có thể là khẳng định. Các chất diệt cỏ phenoxyl như da cam, đỏ tía, trắng, hồng, xanh đều là những chất có tác dụng điều chỉnh khả năng sinh trưởng. Chúng có khả năng tiêu diệt một số cây cỏ bằng cách gây ra một số rối loạn chức năng của quá trình sinh trưởng sinh học. Ngay từ những năm 60 của thế kỷ XX, vấn đề dioxin đã được các nhà khoa học Việt Nam và trên thế giới khẳng định về tính độc hại cho môi trường và sức khỏe con người. Nhiều nhà khoa học Hoa Kỳ cảnh báo và yêu cầu tổng thống Hoa Kỳ Johnson không được sử dụng chất độc này trong chiến tranh Việt Nam. Ngay từ những năm 1960 Liên đoàn các nhà khoa học Hoa Kỳ đã lên tiếng phản đối việc dùng các chất diệt cỏ ở Việt Nam, lo ngại rằng Hoa Kỳ đang tập trung vào chiến tranh như một cơ hội để thí nghiệm chiến tranh sinh học và hóa học.

Tháng 1 năm 1966 một nhóm khoảng 30 nhà khoa học Boston đã phản đối việc phá hoại mùa màng và coi đó như cuộc tấn công man rợ, chống lại cả chiến binh lẫn dân thường. Năm 1967, một kiến nghị có hơn 5.000 chữ ký của các nhà khoa học, trong đó có 17 người được nhận giải thưởng Nobel, 129 viện sĩ Viện Hàn lâm khoa học quốc tế kêu gọi Tổng thống

Johnson chấm dứt việc sử dụng hóa chất chống con người và mùa màng tại Việt Nam đã được cố vấn khoa học của Tổng thống cũng như dư luận công chúng tiếp nhận rộng rãi. Tháng 4 năm 1970, các bộ trưởng Y tế, Giáo dục và Phúc lợi, Nông nghiệp của Hoa Kỳ đã ra Tuyên bố chung yêu cầu ngừng sử dụng tại nước Hoa Kỳ chất diệt cỏ có chứa 2,4,5-T. Cũng thời gian này Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ ra lệnh đình chỉ sử dụng về mặt quân sự chất 2,4,5-T, kể cả chất da cam. Tác hại ghê gớm của chất da cam đối với con người đã được các nhà khoa học chỉ rõ trong những năm 1960. Ngay từ những năm 1940, 1950 các thí nghiệm của Công ty Monsanto, Diamond, Dow và những tai nạn xảy ra tại các nhà máy sản xuất của các công ty này đã cho thấy 2,4,5-T là chất độc hại ghê gớm đối với con người⁴. Trên thực nghiệm, các nhà khoa học đã chứng minh rằng, dioxin có tác dụng gây ra quái thai, gây đột biến gen, gây độc hại với các tế bào, đặc biệt là tế bào não, thận, gan, tim, gây ngộ độc phổi, ung thư, gây rối loạn nhiều quá trình trao đổi chất khác nhau trong tế bào và tác động gián tiếp trên bộ máy di truyền tế bào.

Ba mươi năm sau, những triệu chứng liên quan tới dioxin vẫn xuất hiện thường xuyên ở Việt Nam. Trẻ em sinh ra từ các gia đình có người bị nhiễm độc (thuộc thế hệ thứ 3) vẫn bị các dị tật có thể kết luận là do ảnh hưởng của dioxin. Ở nhiều vùng tỉ lệ dioxin trong đất vẫn còn rất cao. Một số

⁴ Xin xem: <http://www.ffrd.org/indochina/aolawsuit.html>

nghiên cứu còn cho thấy: dioxin vẫn còn trong đất và các nguồn nước, các hoạt động nông nghiệp trong các vùng bị nhiễm độc cũng có khả năng gây ảnh hưởng lên người. Chính cựu Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton đã thừa nhận tác hại của chất độc da cam: Sau vụ kiện của các cựu chiến binh Hoa Kỳ, đòi hỏi dư luận Hoa Kỳ về trách nhiệm của các công ty sản xuất chất độc và Chính phủ Hoa Kỳ đối với nạn nhân, sau khi đọc bản phúc trình nghiên cứu của Viện Hàn lâm khoa học Hoa Kỳ về tác hại của chất độc da cam, ngày 28/5/1996, tại Nhà Trắng, Clinton đã tuyên bố với công chúng Hoa Kỳ: "Hôm nay là một ngày trọng đại đối với nước Hoa Kỳ, ngày mà chúng ta bắt đầu những bước chân xa hơn trước nỗi đau mà đất nước ta đã vô tình tạo ra cho chính những người con của mình khi để họ tiếp xúc với chất độc da cam". Trong hai thập niên qua, các cựu chiến binh từng tham chiến tại Việt Nam đã nói đến những thương tổn khi họ tiếp xúc với chất độc da cam, thứ đã làm họ chết dần chết mòn rất lâu trước khi họ rời chiến trường, thậm chí còn gây tổn hại đến con cái họ. Các công ty sản xuất chất độc Hoa Kỳ, kể cả Tổng thống Hoa Kỳ, Chính phủ Hoa Kỳ đã xin lỗi cũng như chịu trách nhiệm với những công dân Hoa Kỳ đã bị họ "vô tình" gây nhiễm độc. Giờ đây dư luận thế giới, nhân dân tiến bộ Hoa Kỳ đòi hỏi họ phải nhìn nhận điều đó với hàng triệu nạn nhân Việt Nam⁵.

Hàng vạn gia đình Việt Nam đang phải

gánh chịu hậu quả của chất độc da cam, nhất là gia đình các quân nhân từng chiến đấu tại chiến trường miền Nam, nơi không quân Hoa Kỳ rải chất độc da cam. Họ có thể ở các vùng quê khác nhau: Nam Định, Thái Bình, Hải Phòng, Tuyên Quang, Đà Nẵng, An Giang, Bến Tre... những đều có điểm chung là đã từng tham gia chiến đấu tại những nơi mà trước đây quân đội Hoa Kỳ đã phun rải chất diệt cỏ. Những người dân địa phương tại các vùng chiến sự ở miền Nam và cả những người ở các địa phương khác, kể cả các vùng xa xôi nhưng sau ngày miền Nam giải phóng lại di cư đến những vùng bị phun rải chất diệt cỏ cũng bị phơi nhiễm chất độc da cam/dioxin.

Đảng và Nhà nước ta có những chính sách giúp đỡ những nạn nhân chất độc da cam, giúp họ chữa bệnh, tạo điều kiện để cuộc sống của họ đỡ khó khăn hơn. Tuy nhiên theo chúng tôi, những nạn nhân chất độc da cam không chỉ cần sự nhân đạo mà cần phải có **công lý**. Chính vì vậy, các nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam đã chính thức kiện các công ty hóa chất Hoa Kỳ tại tòa án quận phía Đông New York từ đầu năm 2004.

II. VỀ DIỄN BIẾN VỤ KIẾN CỦA CÁC NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM VIỆT NAM ĐỐI VỚI 37 CÔNG TY HÓA CHẤT HOA KỲ

Diễn biến của vụ kiện cho đến nay có thể tóm tắt như sau. Ngày 30/1/2004, các nạn nhân chất độc da cam/dioxin do Hoa Kỳ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam: bà Phan Thị Phi Phi, ông Nguyễn Văn Quý,

⁵ <http://www.vnn.vn> 23.4.2004

bà Dương Quỳnh Hoa, với tư cách là đại diện các nạn nhân có cùng loại bệnh do chất độc da cam và Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam đã đưa đơn kiện đòi 37 công ty sản xuất hóa chất độc dùng trong chiến tranh Việt Nam của Hoa Kỳ bồi thường thiệt hại tại Tòa án quận Đông New York (*United States District Court Eastern District of New York*). Hiện nay số nguyên đơn lên tới trên 100 người. Số lượng nguyên đơn tiếp tục tăng, bổ sung vào hồ sơ vụ kiện. Đây là vụ kiện dân sự (Civil Action) đầu tiên của các nạn nhân chất độc da cam ở Việt Nam kiện các công ty sản xuất chất độc hóa học của Hoa Kỳ. Thẩm phán nhận đơn là ông Jack B.Weinstein⁶. Ngày 18/3/2004, Thẩm phán cao cấp Tòa án liên bang Hoa Kỳ Jack B.Weinstein đã chủ tọa phiên tòa với sự tham gia của các luật sư đại diện cho bên nguyên, bên bị, bên có liên quan và đại diện cựu chiến binh Hoa Kỳ đã từng tham chiến ở Việt Nam. Thẩm phán Jack B.Weinstein yêu cầu các luật sư đại diện cho các bên chuẩn bị đầy đủ những chứng cứ buộc tội cũng như bào chữa trong khoảng thời gian sáu tháng (kể từ ngày 18/3). Đây sẽ là những căn cứ quan trọng

để vụ kiện có thể tiếp tục được xem xét tại tòa án các cấp khác của Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, khoảng giữa tháng 8/2004, các luật sư đại diện của 37 công ty hóa chất Hoa Kỳ đã gửi văn bản đến Tòa án quận Brooklyn (tiểu bang New York) xin lùi lại thời hạn phiên tiền xét xử trước đó đã được thẩm phán Jack B.Weinstein ấn định. Lý do của việc yêu cầu lùi thời hạn chính là vì phía các công ty hóa chất Hoa Kỳ chưa chuẩn bị đầy đủ chứng cứ và lý lẽ có đủ sức thuyết phục. Trong khi đó, hiện nay phía đại diện các nạn nhân Việt Nam đang chuẩn bị 600.000 trang tài liệu cho vụ kiện chất độc da cam. Theo lịch trình mới nhất, ngày 12/10/2004 phía bị đơn (37 công ty hóa chất Hoa Kỳ) trình bày lý lẽ trước phía nguyên đơn và thẩm phán Jack B.Weinstein. Sau đó một tháng, ngày 12/11/2004 các luật sư của nguyên đơn (đại diện cho các nạn nhân Việt Nam) sẽ bác lại các lý lẽ của bị đơn. Ngày 3/12/2004, sau khi nghe lý lẽ đầy đủ của hai bên, Tòa án quận phía Đông New York sẽ đưa ra phán quyết cuối cùng xem vụ kiện có được thụ lý hay không. Quyết định do Thẩm phán Jack B.Weinstein đưa ra có thể bị kháng cáo. Nếu ông quyết định thụ lý vụ kiện thì luật sư của bên bị có thể sẽ kháng cáo (cũng có thể không). Nếu ông ra quyết định không thụ lý vụ kiện thì chắc chắn luật sư của bên nguyên sẽ kháng cáo. Và như vậy, nếu quyết định của thẩm phán Jack B.Weinstein bị kháng cáo thì vụ kiện sẽ được chuyển lên Tòa Phúc thẩm Tòa án Liên bang Hoa Kỳ. Và trình tự lại lặp lại. Chỉ khi Tòa án Tối cao ra quyết định thì đó

⁶ Thẩm phán Jack B.Weinstein sinh năm 1921, là người thụ lý Vụ các cựu binh Hoa Kỳ kiện các công ty hóa chất Hoa Kỳ năm 1984. Ông từng phục vụ trong Hải quân Hoa Kỳ thời kỳ 1943-1946, tốt nghiệp Trường Đại học Luật Columbia năm 1948, là giáo sư luật, Đại học Columbia 1956-1967, được Tổng thống Lyndon B. Johnson bổ nhiệm thẩm phán ngày 16-1-1967 và Thượng viện phê chuẩn ngày 14-4-1967. Hiện là thẩm phán Tòa án quận Đông New York (U. S. District Court, Eastern District of New York) Có thể xem tiểu sử của thẩm phán Jack B.Weinstein tại <http://www.law.duke.edu/http://www.fjc.gov/servlet>

mới là quyết định cuối cùng. Nếu đơn kiện được chấp nhận, vụ kiện sẽ được xét xử sơ thẩm tại tòa án quận phía Đông New York.

Phía nguyên đơn Việt Nam, các nạn nhân chất độc da cam đã ký hợp đồng thuê Công ty Luật Moor & Goodmant của Hoa Kỳ, trưởng đại diện là luật sư Constantine P. Kokkoris. Hiện nay các luật sư của bên nguyên đã hoàn thành cơ bản đơn kiện. Các luật sư Hoa Kỳ bảo vệ quyền và lợi ích cho phía các nạn nhân cũng thể hiện quyết tâm và niềm tin vào khả năng thắng kiện, biểu hiện rõ nhất là cho đến thời điểm này, họ không hề yêu cầu phía gia đình các nạn nhân trả trước một khoản chi phí nào. Tham gia bảo vệ quyền lợi nạn nhân Việt Nam, các luật sư đã trích một phần trong khoản lợi tức từ các vụ kiện khác của họ để nộp án phí (khoảng 2-3 triệu USD) cho vụ kiện, chúng ta chỉ phải hoàn trả chi phí khi đã thắng kiện. Các luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn đã có các chuyến đi thực tế tại Việt Nam, gặp gỡ các nạn nhân, thu thập chứng cứ và có nhiều buổi làm việc với Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam và các luật sư Việt Nam để hoàn thiện đơn kiện và chứng cứ.

III. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VỤ VIỆN

Thủ tục tố tụng sẽ không đơn giản và vụ kiện không thể kết thúc nhanh chóng được. Tuy nhiên, theo chúng tôi, công lý nhất định thuộc về các nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam.

Trước hết phải nói tới vấn đề thời hiệu: theo quy định của pháp luật Hoa Kỳ, các vụ kiện liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người nước ngoài thì thời hiệu khởi

kiện là 10 năm, trong trường hợp này thì tính từ khi chiến tranh chấm dứt. Các cựu binh Hoa Kỳ khởi kiện từ năm 1979, tức là vẫn còn thời hiệu tính từ năm 1975, năm kết thúc chiến tranh ở Việt Nam. Tuy nhiên, đối với các nạn nhân chất độc da cam, thời hiệu này bị gián đoạn do chính sách cấm vận của Hoa Kỳ đối với Việt Nam. Hoa Kỳ gỡ bỏ cấm vận đối với Việt Nam từ năm 1994, do vậy việc các nguyên đơn khởi kiện ngày 30 tháng 1 năm 2004 là hoàn toàn phù hợp với pháp luật của Hoa Kỳ về thời hiệu khởi kiện. Không ai có thể bác bỏ được đơn khởi kiện vì lý do thời hiệu. Tuy chưa có tuyên bố chính thức từ phía thẩm phán thụ lý đơn kiện nhưng về cơ bản thẩm phán đã mặc nhiên thừa nhận đơn kiện đúng thời hiệu.

Về nội dung vụ kiện, chúng ta phải làm rõ những vấn đề cơ bản. *Một là*, có sự hiện diện của hành vi pháp luật. *Hai là*, có hậu quả từ hành vi đó và *ba là*, có pháp luật điều chỉnh. Đây là vụ kiện tập thể đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Hành vi sản xuất chất độc cung cấp cho quân đội Hoa Kỳ rải xuống miền Nam Việt Nam đã rõ ràng, không thể chối cãi được. Chất dioxin là chất độc mạnh nhất mà loài người biết đến, gây hậu quả nặng nề và lâu dài đối với các nạn nhân. Việc chúng ta nộp đơn tại tòa án New York là hoàn toàn hợp pháp vì tất cả 37 công ty hóa chất có liên quan đều có trụ sở tại bang này.

Về hậu quả trực tiếp, gián tiếp từ việc phơi nhiễm chất độc da cam/dioxin chúng ta cũng đã có rất nhiều chứng cứ có cơ sở khoa

học. Các nhà khoa học Việt Nam, Hoa Kỳ và các nước khác đã có những công trình nghiên cứu công phu về hậu quả của chất da cam/dioxin đối với con người và môi trường. Các cựu binh Hoa Kỳ đã có phần được hưởng công lý trong vụ kiện các công ty hóa chất cách đây 20 năm. Tuy đây không phải là quyết định, phán quyết của tòa án nhưng các công ty hóa chất buộc phải lập quỹ bồi thường nạn nhân của chất da cam/dioxin 180 triệu USD. Không có lý gì khi xác định những người ngồi trên máy bay phun rải chất độc da cam/dioxin bị phơi nhiễm và được bồi thường mà lại không thừa nhận những người dưới mặt đất bị phơi nhiễm chất độc này. Hàng vạn cựu binh Hoa Kỳ tham chiến ở Việt Nam đã và đang gánh chịu hậu quả nặng nề về thể xác và tinh thần. Chất độc da cam gây hậu quả không phân biệt màu da, giới tính, chủng tộc.

Theo ông Trần Xuân Thu, Tổng thư ký Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam, hiện nay các nguyên đơn - các nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam đang có những thuận lợi nhất định. Thứ nhất, là cơ sở khoa học xác định nạn nhân, bệnh tật mà nạn nhân mắc phải do chất độc dioxin đã rõ ràng hơn nhiều so với mấy năm trước nhờ sự tiến bộ của khoa học. Hoa Kỳ đã công nhận có 13 bệnh do dioxin gây ra. Việt Nam cũng chứng minh các nạn nhân bị nhiễm 13 bệnh này. Ngoài ra, những nạn nhân này còn mắc nhiều bệnh khác do tác động của chất độc dioxin lên hệ miễn dịch khiến tần suất mắc bệnh thông thường của nạn nhân chất độc dioxin cũng cao hơn bình thường. Thứ hai, chúng ta có được những

kinh nghiệm quý báu rút ra từ vụ kiện của các cựu chiến binh Hoa Kỳ kiện các công ty sản xuất chất độc chứa dioxin diễn ra trước đây. Nhờ có vụ kiện trước của cựu chiến binh Hoa Kỳ mà phía Việt Nam xác định rõ hơn chất độc được rải ở những địa điểm nào, tác động đến con người như thế nào với số tài liệu thu được hơn 600.000 trang. Thứ ba, dư luận đang ủng hộ vụ kiện rất mạnh mẽ. Dư luận trong và ngoài nước ủng hộ nhiệt tình cho vụ kiện này. Việc thu thập chữ ký đang được mọi người từ khắp nẻo hành tinh hưởng ứng. Ngay cả Hoa Kỳ, các cựu chiến binh, những người từng phản đối chiến tranh rất ủng hộ vụ kiện của các nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam. Bằng chứng là họ đang làm nhiều việc để giúp đỡ các nạn nhân da cam/dioxin Việt Nam trong vụ kiện này⁷.

Trong vụ kiện này, các nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam đề nghị tòa án áp dụng nguồn quốc nội của pháp luật Hoa Kỳ và các điều ước quốc tế. Cụ thể là:

- Đạo luật đòi bồi thường thiệt hại của người nước ngoài (*Alien Tort Claims Act, 28 U.S.C. #1350*)⁸;

⁷ Xem: <http://www.vnn.vn>, 10/8/2004, <http://www.petitiononline.com> là trang web do ông Len Aldis, Thư ký Hội Hữu nghị Anh - Việt - người thiết kế, thu thập chữ ký ủng hộ vụ kiện của các nạn nhân chất độc da cam/dioxin. Tính đến tháng 9/2004 đã có gần 600.000 người ký. Ông Len Aldis sẽ gửi tổng hợp các chữ ký tới máy fax của Tổng thống Hoa Kỳ Bus. Dự kiến đến tháng 11 này sẽ có trên một triệu chữ ký ủng hộ vụ kiện của các nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam. Theo chúng tôi việc ủng hộ bằng chữ ký có ý nghĩa lớn về mặt đạo lý đối với vụ kiện.

⁸ Có thể nghiên cứu về đạo luật quan trọng này và việc áp dụng tại các tòa án Hoa Kỳ tại: <http://www.globalpolicy.org/intljustice>

• Đạo luật bảo vệ nạn nhân bị tra tấn (*Torture Victim Protection Act, 28 U.S.C. # 1350*)⁹;

• Luật về tội phạm chiến tranh (*War Crimes Act, 18 U.S.C. # 2441*)¹⁰;

• Nghị định thư năm 1925 về cấm sử dụng hơi hoặc khí gây ngạt, độc, các phương pháp chiến tranh vi trùng (*1925 Geneva Protocol for the Prohibition of the Use in War of Asphyxiating, Poisonous or Other Gases, and of Bacteriological Methods of Warfare*)¹¹;

• Điều 23 Phụ lục Công ước La Hay. (*Article 23 of the Annex to the Hague Convention*)¹²;

• Luật và tập tục chiến tranh trên bộ ký ngày 18 tháng 10 năm 1907. (*Respecting the Laws and Customs of War on Land, signed 18 October 1907*)¹³;

• Công ước Geneva ngày 12 tháng 8 năm 1949 về bảo hộ dân thường trong chiến tranh (*Geneva Convention relative to Protection of Civilian Persons in Time of War, signed at Geneva 12 August 1949*)¹⁴;

• Hiệp định về xét xử và trừng trị tội phạm chiến tranh chủ yếu của các nước trục Châu Âu và Điều lệ Tòa án quân sự quốc tế Nuremberg ngày 8/8/1945 (*Agreement for the Prosecution and Punishment of the Major War Criminals of the European Axis and Charter of the*

International Military Tribunal at Nuremberg, signed and entered into force August 8, 1945);

• Hiến chương Liên hợp quốc (*United Nations Charter, signed at San Francisco on June 26, 1945 and entered into force on October 24, 1945*);

• Nghị quyết số 2603-A của Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 1969 (*United Nations General Assembly Resolution No. 2603-A (1969)*)¹⁵;

• Tập quán quốc tế (*Customary international law*);

• Thông luật Hoa Kỳ (*Common law of the United States of America*);

• Thông luật bang New York bao quát nhưng không bị hạn chế đối với trách nhiệm về sản phẩm gây tổn hại cơ thể, hành vi sơ suất, hành vi bất chấp, cố hay sơ suất gây khủng hoảng về tinh thần, câu kết dân sự, thu lợi nhuận bất chính và gây phiền toái cho cộng đồng (*Common law of the State of New York, including but not limited to products liability, assault and battery, negligence, recklessness, intentional infliction of emotional distress, negligent infliction of emotional distress, civil conspiracy, unjust enrichment, and public nuisance.*)

IV. MỘT VÀI NHẬN ĐỊNH BAN ĐẦU

Theo các văn bản pháp luật và thông luật Hoa Kỳ, thông luật bang New York và pháp luật quốc tế, chúng ta có thể thấy bản chất của sự việc. Trong thực tiễn thương mại quốc tế, thực tiễn sản xuất kinh doanh,

⁹ Có thể nghiên cứu đạo luật này tại: <http://www.humanrightsfirst.org>

¹⁰ Xem: <http://www.humanrightsfirst.org>

¹¹ Xem: <http://www.un.org/news/press/docs>

¹² Xem: <http://www.yale.edu/lawweb/avalon/lawofwar>

¹³ Xem: <http://www.yale.edu/lawweb/avalon>

¹⁴ Xem: <http://www.unhcr.org/refugees/menu3>

¹⁵ Xem: <http://www.bitsberlin.de/public>

thương mại ở tất cả các nước trên thế giới đều được thừa nhận chung mang tính nguyên tắc là nhà sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải chịu trách nhiệm đến cùng về chất lượng sản phẩm, hàng hóa của mình đối với khách hàng, bất kể đó là hàng hóa hay dịch vụ gì từ loại sản xuất đơn lẻ đến loại sản xuất hàng loạt, từ loại đắt giá đến loại rẻ tiền, để đáp ứng được những đòi hỏi của thị trường thế giới, và nhằm thiết lập những mối quan hệ tin cậy, lành mạnh trong thương mại. Đó là một trong những thành tựu lớn lao của nền văn hóa, văn minh thương mại hiện đại của nhân loại.

Trong pháp luật hiện hành của tất cả các nước trên thế giới, đặc biệt đối với luật hình sự, luật dân sự, luật thương mại..., đều có những quy định mở rộng hình thức và mức độ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh đối với sản phẩm, hàng hóa của họ khi đưa ra lưu thông trên thị trường. Ngay tại nước Hoa Kỳ đã có những đạo luật riêng về vấn đề này như: Luật về trách nhiệm sản phẩm, Luật về bồi thường thiệt hại. Ở Hoa Kỳ còn có đạo luật đã được ban hành cách đây 200 năm mà vẫn đang có hiệu lực thi hành. Đó là Đạo luật đòi bồi thường thiệt hại của người nước ngoài (Alien Tort Claims Act) được ban hành từ năm 1789 đã xác định việc người nước ngoài được quyền đòi các nhà sản xuất, cung cấp dịch vụ của Hoa Kỳ phải bồi thường thiệt hại, đồng thời cũng xác định thẩm quyền xét xử của các tòa án cấp quận của Hoa Kỳ đối với những vụ kiện này. Căn cứ vào những cơ sở pháp lý hiện có và những án lệ, các tòa án Hoa Kỳ đã tiến

hành những vụ xét xử buộc các hãng sản xuất sản phẩm độc hại như thuốc lá, amiăng, hóa chất diệt cỏ phải đền bù thiệt hại cho những người có đơn kiện.

Pháp luật của tất cả các nước, trong đó có pháp luật Hoa Kỳ, về trách nhiệm đối với sản phẩm quy định trách nhiệm của các nhà sản xuất phải ghi rõ lên nhãn mác hàng hóa tất cả các hợp chất, cách sử dụng an toàn, những tác hại, những hiệu ứng phụ gặp phải khi sử dụng v.v. Các công ty hóa chất Hoa Kỳ đã cố ý không thực hiện các quy định này đối với sản phẩm của họ khi họ bán cho quân đội Hoa Kỳ vào những năm 1961 - 1971. Thay cho việc phải ghi đầy đủ nội dung của nhãn mác, tất cả các sản phẩm hóa chất của họ chỉ được phân biệt bằng cách sơn lên các thùng chứa các màu: cam, vàng, tím, trắng, hồng, xanh... Không ai có thể biện minh rằng hành động này do vô ý hay bất cẩn. Họ cố tình che đậy những mối hiểm họa của sản phẩm đối với dư luận công chúng nước Hoa Kỳ và thế giới, đối với những người là đối tượng bị 'phun rải', là nhân dân Việt Nam, cả đối với những người đi phun rải, là quân nhân Hoa Kỳ và quân nhân các nước tham chiến cùng Hoa Kỳ.

Trước những đơn đặt hàng không hạn chế về số lượng, với mục đích thu về những khoản siêu lợi nhuận, các công ty hóa chất Hoa Kỳ đã bán một khối lượng sản phẩm cho quân đội Hoa Kỳ để tiến hành tại Việt Nam một cuộc chiến tranh hóa học một cách liên tục, dài ngày nhất, trên một phạm vi rộng lớn chưa từng có trong lịch sử các cuộc chiến tranh hóa học trên thế giới.

Điều này vi phạm không chỉ pháp luật Hoa Kỳ mà vi phạm những quy phạm và nguyên tắc được thừa nhận chung của pháp luật quốc tế, trước hết là vi phạm Nghị định thư năm 1925 về cấm sử dụng hơi ngạt, độc trong chiến tranh và Công ước Geneva năm 1949 về bảo hộ dân thường trong chiến tranh.

Có 37 công ty hóa chất Hoa Kỳ đã bán cho Bộ Quốc phòng loại hóa chất có dioxin độc hại được sử dụng với tác dụng là vũ khí hủy diệt hàng loạt. Sản phẩm của họ đã gây ra những bệnh quái ác là các loại ung thư, gây ra những tai biến sinh sản, làm sinh ra những quái thai, những trẻ em dị dạng, dị tật. Sản phẩm của họ làm cho nhiều đàn ông mất khả năng làm cha, làm cho nhiều phụ nữ mất thiên chức làm mẹ, làm cho nhiều thanh niên mất khả năng xây dựng tổ ấm gia đình. Sản phẩm có chứa tạp chất dioxin của họ là một loại hung khí tước đi "*quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc*" mà Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Hoa Kỳ đã long trọng tuyên bố trước thế giới. Các công ty hóa chất Hoa Kỳ phải chịu trách nhiệm bồi thường cho các nạn nhân Việt Nam. Họ không có bất kỳ cơ sở đạo lý, pháp lý nào để chối bỏ trách nhiệm của họ trước các nạn nhân Việt Nam, trước nhân dân Hoa Kỳ và lịch sử loài người văn minh.

Các luật sư của những công ty hóa chất Dow Chemical, Monsanto, Hercules và trên chục công ty nhỏ khác là bị cáo trong vụ kiện đòi bồi thường, cho rằng thân chủ của họ nhận đơn hàng của bộ Quốc phòng Hoa Kỳ để sản xuất thuốc diệt cỏ da cam,

nên nếu có phải đền bồi gì thì đó là việc giữa hai chính phủ thương thảo với nhau mà thôi. Luật sư Andrew L. Frey biện hộ cho công ty Dow Chemical trong một cuộc phỏng vấn gần đây còn tuyên bố rằng con người khi gặp khó khăn trong đời sống thì tìm cách thừa kiện, vì "bản chất con người là thường đổ lỗi cho kẻ khác". Tuy nhiên thẩm phán Weinstein cũng nêu thêm là về tội danh "tội phạm chiến tranh" mà các công ty hóa chất cứ đổ trách nhiệm hết cho chính phủ, cho là mình chỉ làm theo lệnh, thì không chắc là có thành công hay không. Điều mà ông khẳng định là quyết định đưa ra vào tháng 12 năm 2004 sẽ là nền tảng cho cả các cựu binh Hoa Kỳ, lẫn những nạn nhân Việt Nam, nộp đơn xin phúc thẩm ở cấp cao hơn¹⁶. Vụ kiện chắc hẳn còn kéo dài có thể trong nhiều năm tới. Một sự kết thúc với sự dàn xếp ngoài tòa án, được các nguyên đơn chấp nhận, theo quan điểm của chúng tôi, cũng có thể là sự kết thúc tốt đẹp.

Cách lập luận của các luật sư của các công ty hóa chất Hoa Kỳ là không thể chấp nhận được. Những lập luận của các nguyên đơn trong đơn kiện hoàn toàn có cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý và đạo lý. Phán quyết cuối cùng thuộc về tòa án Hoa Kỳ. Qua nghiên cứu diễn biến vụ án các cựu binh Hoa Kỳ kiện các công ty hóa chất Hoa Kỳ từ năm 1979 đến năm 1984 và những diễn biến mới của vụ kiện này, chúng tôi cho rằng, công lý nhất định thuộc về phía các nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam.

¹⁶ Xem: <http://saigon.vnn.vn20.8.2004>